

Ngày	23,150 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.4%	18.8%	19.3%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	15,895 - 23,796
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	6,176
Số lượng CPLH (CP)	266,791,284
KLGD BQ 20 phiên (CP)	6,801,170
Sở hữu nước ngoài	2.5%
Beta	1.18
EPS	532
P/E	43.5

DT thuần

Q1/24

586

tỷ VNĐ

QoQ: ▼40.0| -6.3%

YoY: ▲ 123| 26.7%

LN trước thuế

Q1/24

89.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼6.10| -6.3%

YoY: ▲ 34.4| 62.0%

LN sau thuế

Q1/24

70.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.30| -5.8%

YoY: ▲ 27.2| 63.5%

ROA

2023

2.6%

+/- YoY: ▼ 5.6%

DT thuần

2023

2,181

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 174| 8.6%

LN trước thuế

2023

265

tỷ VNĐ

YoY: ▼212| -44.4%

LN sau thuế

2023

199

tỷ VNĐ

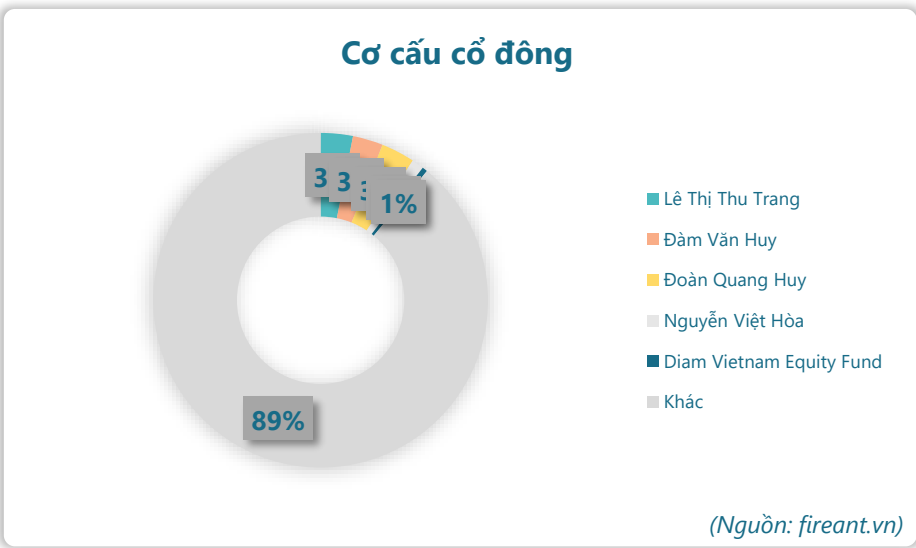
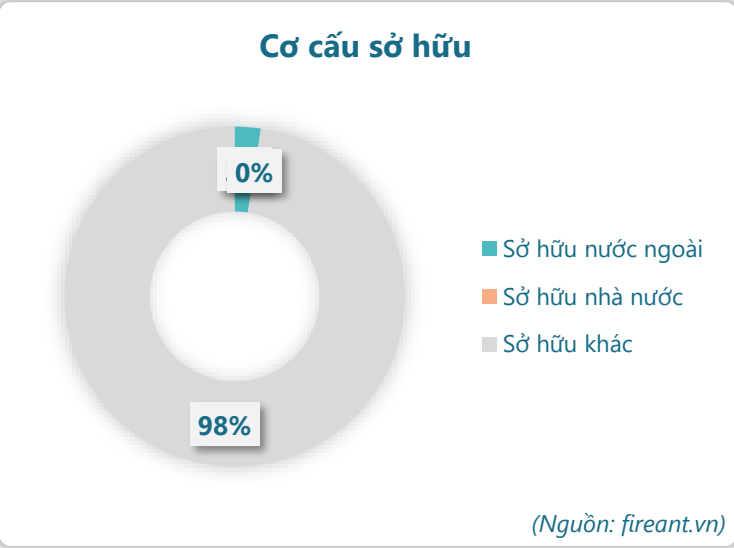
YoY: ▼194| -49.4%

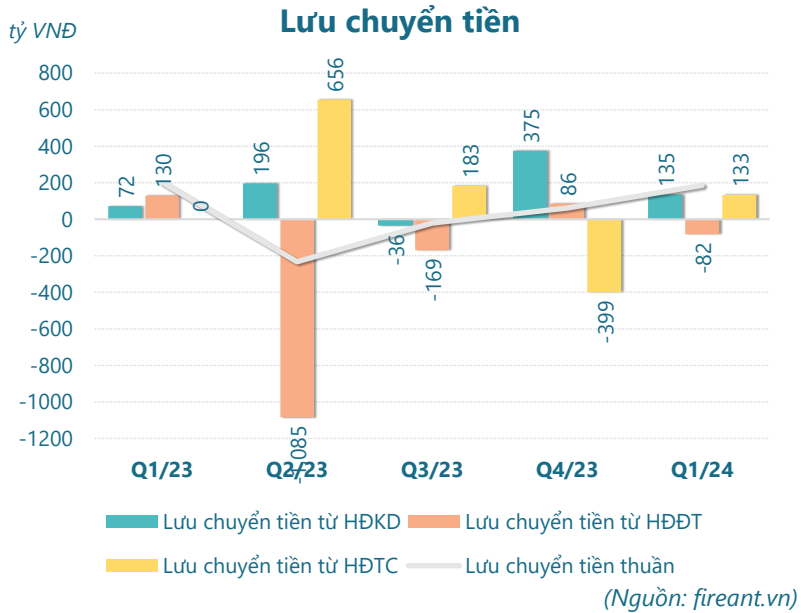
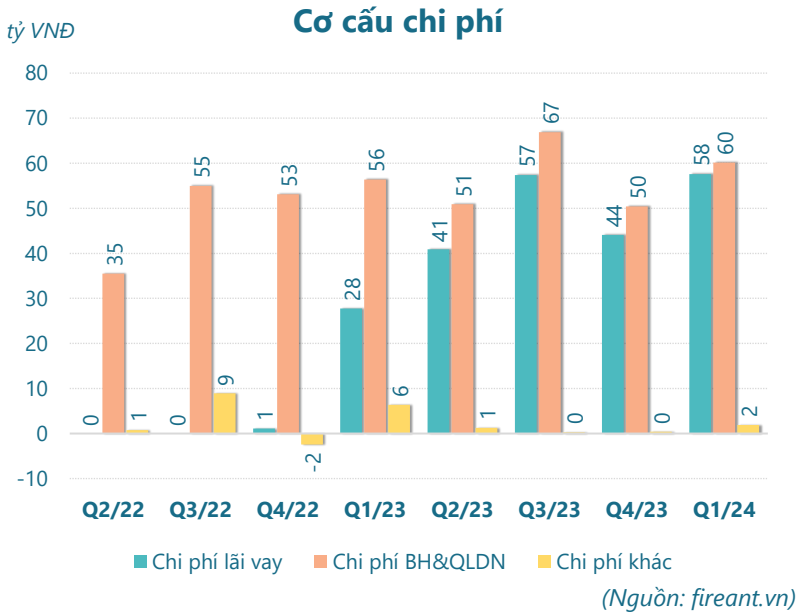
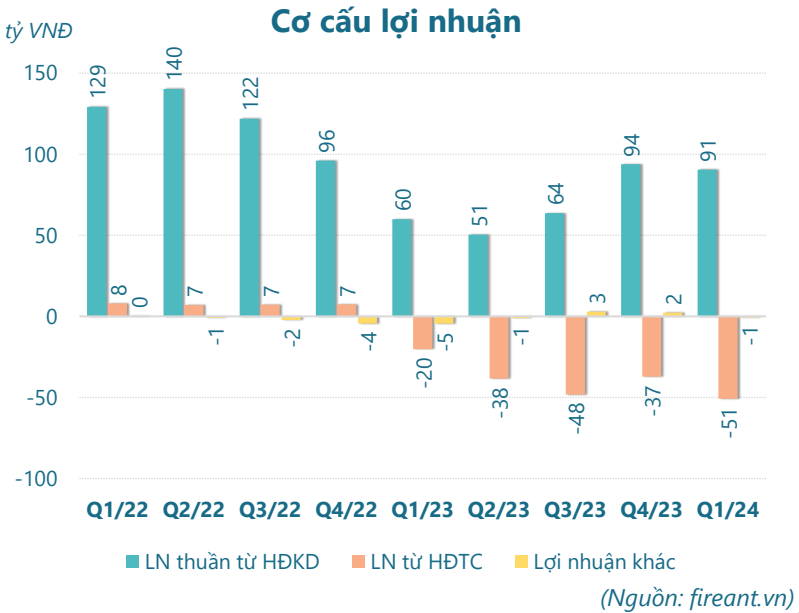
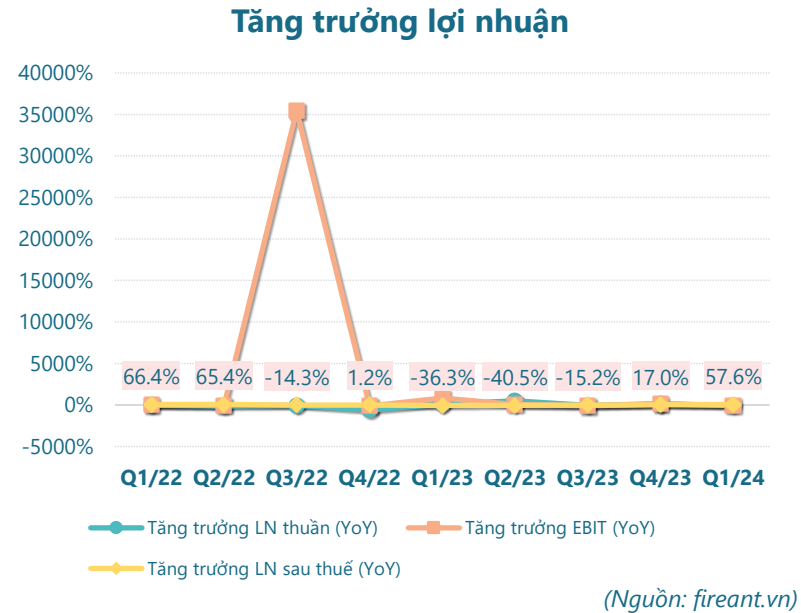
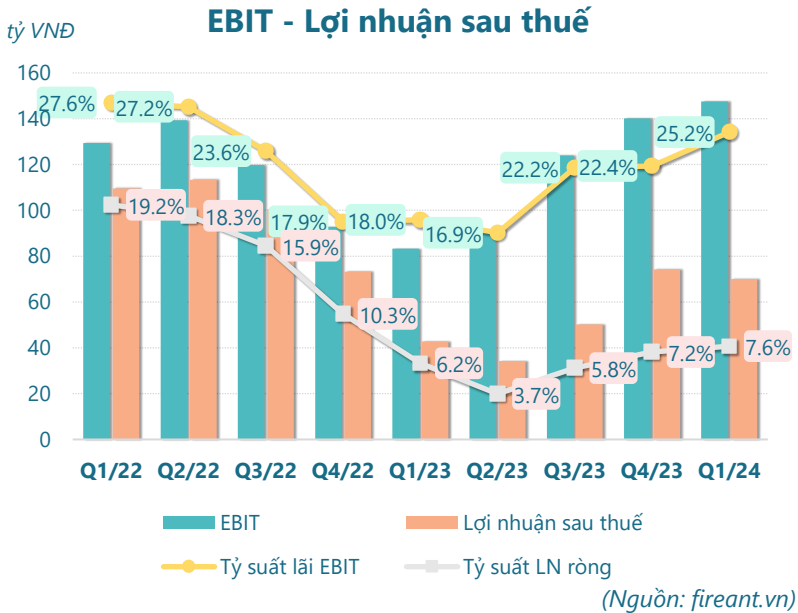
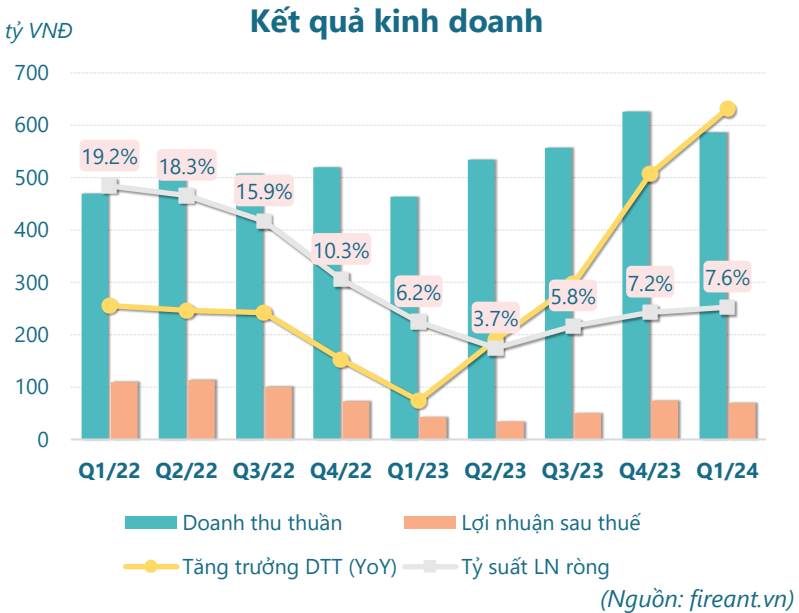
ROE

2023

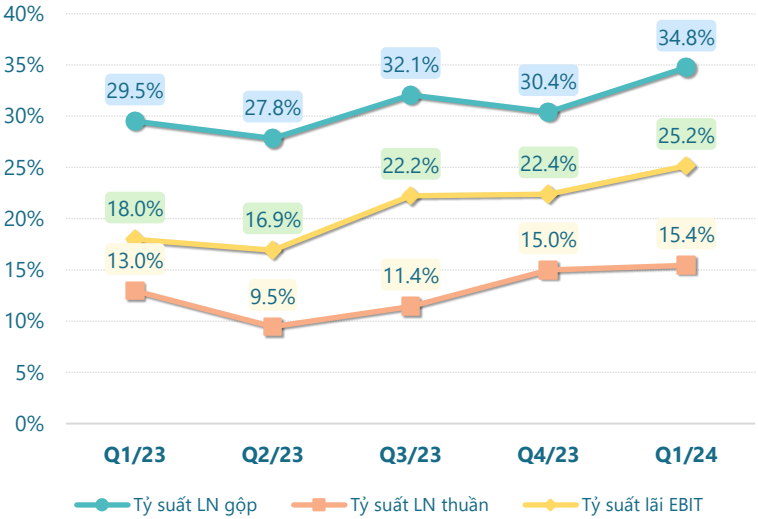
3.8%

+/- YoY: ▼ 6.3%

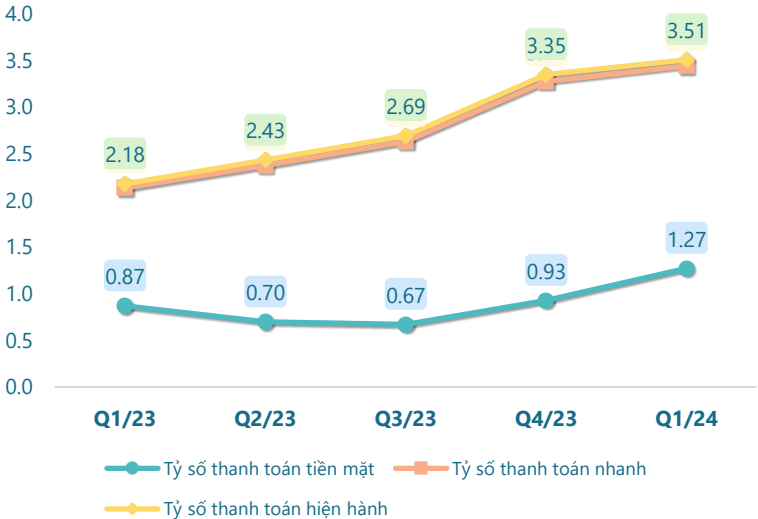




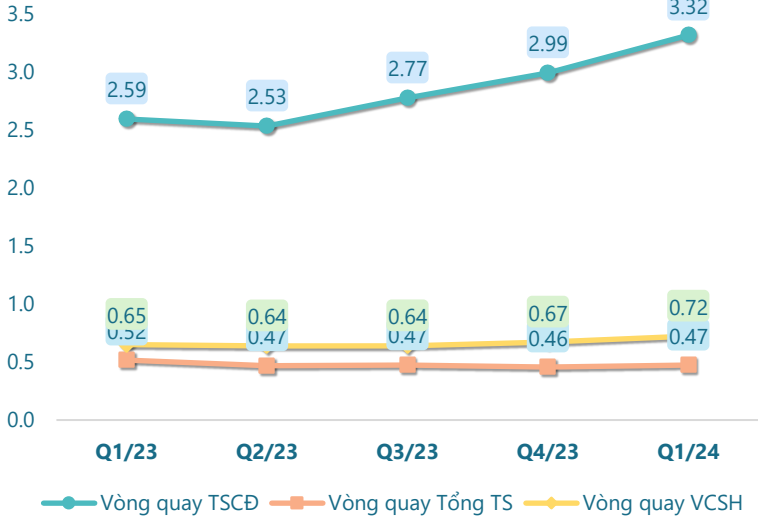
Tỷ suất lợi nhuận



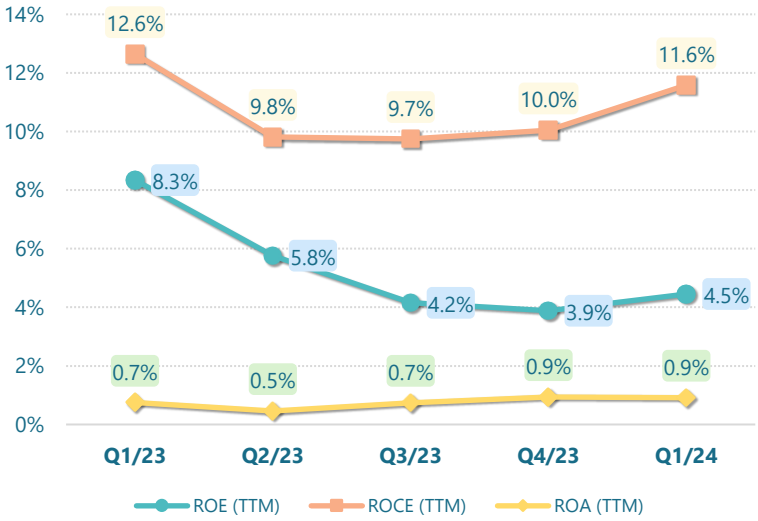
Chỉ số thanh khoản



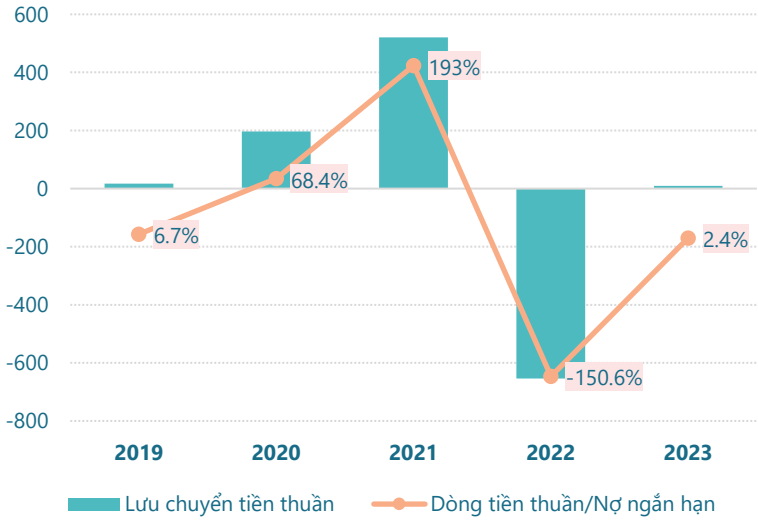
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

